

Bản án số: 27/2021/HS -ST
Ngày 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài;

Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập; Ông Bùi Xuân H và bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thị H** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ.

Sinh ngày 25 tháng 01 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lương Quang P và bà Hoàng Thị K. Cùng trú tại: Thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chồng: Hoàng Văn N, trú tại: Thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lương Văn T** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/4/1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ học vấn: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 04/12/2017. Đến ngày 18/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Con ông Lương Văn A và bà Hà Thị M. Cùng trú tại: thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm: 1987, Trú tại: thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

3. Họ và tên: **Sầm Văn K** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam.

Sinh ngày 04/3/1993, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn 1 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Sầm Văn L1 và bà Lương Thị L2. Cùng trú tại: thôn 1 T1, xã L, huyện B, Tỉnh Lào Cai.

Vợ: Dương Thị H1, sinh năm: 1997 (Là bị cáo trong vụ án).

Bị cáo có 01 con (Sinh năm 2019).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

4. Họ và tên: **Dương Thị H1** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 07/7/1997, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn 1 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Dương Văn H2. Trú tại: thôn H3, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Con bà: Hà Thị T2, Sinh năm: 1978. Trú tại: thôn 3 H4, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chồng: Sầm Văn K, sinh năm 1993 (Là bị cáo trong vụ án).

Bị cáo có 01 con (sinh năm 2019).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Những người bào chữa cho các bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T: Ông Nguyễn Xuân T3.

+ Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn K: Bà Đỗ Thị Lan O;

+ Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị H1: Bà Bùi Thị N1.

Đều là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Đều có mặt)

- Người chứng kiến:

+ Ông Vương Quốc A. Địa chỉ: Thôn 1 T1, xã L, Huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Ông Lý Văn S, ông Hoàng Đình H, bà La Thị K. Địa chỉ: Thôn 2 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 29/01/2021, tổ công tác Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại thôn 1 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện và bắt quả tang Dương Thị H1 đang bán trái phép chất ma túy tại nhà cho Sầm Văn Q - sinh năm 1994, trú tại thôn 1 Minh Hạ, xã L, huyện B. Tang vật thu giữ gồm: Cửa Q 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Q khai là ma túy vừa mua được của H1 với giá 200.000 đồng. H1 đã tự giác lấy trong túi đeo trên người ra 02 tờ tiền cùng mệnh giá 100.000 đồng và lấy trên giá để đồ ra 01 gói nilon màu hồng trong có 09 gói giấy màu có chữ đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và H1 khai là tiền vừa bán ma túy cho Q, còn ma túy là của chồng H1 tên là Sầm Văn K đưa cho để bán. Lúc đó K đang ngủ ở giường phía trong tỉnh dậy đi ra, K đã tự khai nhận gói ma túy H1 bán cho Q và 09 gói ma túy đựng trong 01 túi nilon màu hồng H1 lấy trên giá để đồ giao nộp đều là ma túy của K. Ngoài ra, K còn lấy từ đầu giường ngủ ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 11 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” giao

nộp, khai là ma túy (Heroine) và hồng phiến. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ K khai nhận, đối với số ma túy heroin K mua của anh Lương Văn T - sinh năm 1984 ở thôn 2 T1, xã L, huyện B, với giá 2.300.000 đồng vào ngày 28/01/2021. Còn 11 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” K mua của chị Lương Thị H nhà ở thôn 2 T1, xã L, huyện B, với giá 500.000 đồng vào ngày 27/01/2021 và mục đích K mua số ma túy trên là để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Thị H1, Sầm Văn Q, Sầm Văn K và niêm phong toàn bộ vật chứng theo qui định.

Ngày 02/02/2021 Cơ quan CSĐT công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Lương Văn T, sinh năm 1984 tại thôn 2 T1, xã L, huyện B, tang vật thu giữ được gồm: Tại túi áo ngực bên trái phía trong mặc trên người 07 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất bột, màu trắng, vón cục T khai là ma túy (Heroine) T khai mua của Lò Thị Yêu. Ngoài ra T còn giao nộp 01 gói nilon màu xanh bọc 01 mảnh viên nén màu hồng có dập chìm chữ “W” khai là ma túy (hồng phiến) của T nhặt được ở đường.

Cùng ngày 02/02/2021 Cơ quan CSĐT công an huyện B khám xét khẩn nơi ở của Lương Thị H, sinh năm 1976 tại thôn 2 T1, xã L, huyện B, tang vật thu giữ gồm: Tại vị trí mặt ngoài vách ngăn bằng gỗ giữa gian thứ nhất và gian thứ hai tính từ ngoài vào 01 túi zip màu trắng, bên trong đựng 08 gói nilon màu xanh, 06 gói nilon màu đỏ, trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và 01 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu đỏ, bên trong các gói này đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY”. Đào tại mô đất giáp với chân tường rào xây đường bê tông liên thôn lên 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong lọ nhựa gồm có:

- + 01 gói được gói bằng chiếc tất màu đen, bên trong có nilon màu xanh buộc lại bằng dây nịt, bên trong là lớp nilon màu hồng, trong cùng đựng 02 túi zip bằng nilon màu xanh, trong đó: Túi zip thứ nhất: Đựng các viên nén hình tròn màu hồng, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” và 01 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY”, mặt còn lại dập chìm chữ “A”; Túi zip thứ hai: Đựng các viên nén hình tròn màu hồng, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” và 02 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY”, mặt còn lại dập chìm chữ “A”;

- + 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu xanh, trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (nghĩ là Heroine).

- + 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 09 gói nilon màu xanh, trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (nghĩ là Heroine). Lương Thị H khai nhận toàn bộ các viên nén và các gói chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục

giao nộp là ma túy của H mua của người dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ đến nhà bán cho và thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng cao 13 cm, đường kính 9,5 cm.

Tại bản Kết luận giám định số 52/GĐMT ngày 03/02/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

0,06 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sầm Văn Q gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

0,50 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Dương Thị H1 gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

10,57 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sầm Văn K gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

1,10 gam các viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên một mặt mỗi viên đều dập chìm ký tự “WY” thu giữ của Sầm Văn K gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 54/GĐMT ngày 09/02/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

2,14 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

0,06 gam mảnh viên nén màu hồng được dập chìm ký tự “W” thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

4,04 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Thị H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

0,28 gam các viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm ký tự “WY” thu giữ của Lương Thị H gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine;

29,10 gam các viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm ký tự “WY” thu giữ của Lương Thị H gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Không tìm thấy chất ma túy trong 0,26 gam các viên nén hình tròn, màu xanh, có đặc điểm giống nhau, trên 02 mặt của mỗi viên: một mặt dập chìm ký tự “WY”, một mặt dập chìm ký tự “A” thu giữ của Lương Thị H gửi giám định.

71,58 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Thị H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

30,30 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Thị H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận:

Vào tối ngày 27/01/2021, Sầm Văn K từ nhà đi bộ đến nhà Lương Thị H ở thôn 2 T1, xã L để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi K hỏi mua của H 500.000 đồng ma túy loại viên hồng, H đồng ý nên đã đào lọ nhựa đựng ma túy từ dưới đất chân tường lên lấy ra 11 viên ma túy loại viên hồng gói lại vào một túi nylon màu hồng đưa cho K. K cầm gói ma túy đem về nhà cất giấu ở đầu giường ngủ. Đến chiều ngày 28/01/2021, K lại tiếp tục đi đến nhà Lương Văn T ở thôn 2 T1, xã L mua ma túy đem về sử dụng và bán, tới nơi K bảo T bán cho 2.300.000 đồng Hêrôin, T cầm tiền đi vào trong nhà lấy gói ma túy Hê rô in từ trong túi ngực ra chia một ít vào một mảnh ni lon màu xanh tương đương số tiền mà K mua, rồi gói lại cầm ra cổng đưa cho K. K cầm gói ma túy Hê rô in T đưa đem về nhà cất giấu, sau đó đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/01/2021, K bảo với vợ là Dương Thị H1 là *“Vợ ơi, có khách đến hỏi mua ma túy thì bảo lại chồng”* H1 đồng ý. Nói xong, K đi vào trong phòng ngủ lấy gói ma túy mua được của T, tách một phần ma túy ra và chia thành 09 phần nhỏ, loại có chữ gói lại thành 09 gói cho vào một túi ni lon màu hồng cất trong người để bán với giá 50.000đ/gói. Số ma túy còn lại K gói lại trong túi nylon màu xanh giấu ở đầu giường cùng với túi nylon trong có 11 viên ma túy màu hồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thì có Sầm Văn Q, sinh năm 1994, là người cùng xã đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy, H1 đồng ý bán và cầm 200.000đ trên tay đi vào phòng ngủ nói với K là có khách hỏi mua 200.000 đồng ma túy, K đồng ý, nói xong H1 đi ra góc phòng ngủ gấp quần áo để cất vào tủ, cách chỗ K ngồi khoảng 3 mét. Lúc này nhìn thấy H1 đang gấp quần áo không để ý, K liền lấy gói ma túy ra cắt một ít tương ứng với số tiền 200.000 đồng rồi gói lại bằng nylon màu xanh. K đưa cho H1, cùng 01 gói ni lon màu hồng trong có 09 gói ma túy và dặn gói nylon màu hồng cất trên giá để đồ, có ai hỏi mua thì bán. H1 cầm số ma túy K vừa đưa đi ra cất gói ni lon màu hồng trong có 09 gói ma túy trên giá để đồ và đưa cho Q 01 gói ma túy gói bằng nylon màu xanh. Khi Q vừa cầm gói ma túy trên tay thì bị tổ công tác Công an xã L phát hiện bắt quả tang đối với Q, H1 và thu giữ toàn bộ tang vật và K. Ngày 02/02/2021 khám xét và bắt giữ đối với T và H thu giữ được toàn bộ tang vật (như nêu trên).

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T, Sầm Văn K, Dương Thị H1 về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Truy tố ra trước tòa để xét xử đối với Lương Thị H theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Văn T, Sầm Văn K theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Thị H1 theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T, Sầm Văn K, Dương Thị H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thị H 20 năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 11 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sầm Văn K từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H 20 năm tù, bị cáo T 09 năm tù, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Sầm Văn K: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh đối với bị cáo K. Về điều luật áp dụng, ngoài những điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Vì nếu bị cáo K không tích cực hợp tác và khai ra Lương Thị H và Lương Văn T thì cơ quan điều tra sẽ rất khó khăn trong việc bắt giữ được các bị cáo khác có liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K 06 năm tù, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Dương Thị H1: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H1 01 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, chứng cứ xác định tội phạm với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, do hám lợi nên ngày 27, 28, 29/01/2021, các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T, Sầm Văn K và Dương Thị H1 đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái pháp chất ma túy, với số lượng ma túy cụ thể như sau:

Bị cáo Lương Thị H, trước khi bị bắt đã mua 105,92 gam Heroine và 30,48 gam Methamphetamine của người dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ và chia nhỏ ra cất giấu, với mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 27/01/2021. H đã bán cho Sầm Văn K 1,10 gam Methamphetamine. Vì vậy, H pH chịu trách nhiệm độc lập đối với khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét và số bán cho K là (105,92 gam Heroine + (29,38 + 1,10) gam Methamphetamine) tổng là 136,40 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy mà tổng khối lượng...các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến g khoản này” (100 gam trở lên)* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Văn T khai nhận đã mua 13,27 gam Heroine của Lò Thị Yêu và nhặt được ở đường 0,06 gam Methamphetamine; bị cáo mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 28/01/2021, T đã bán cho Sầm Văn K 11,13 gam Heroine. Vì vậy, T pH chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét và số bán cho K tổng là 13,33 gam.

Bị cáo Sầm Văn K thừa nhận số ma túy tự giao nộp gồm 10,57 gam + 0,50 gam H1 giao nộp + 0,06 gam H1 bán cho Q (đều là Heroine) mua của Lương Văn T và 1,10 gam Methamphetamine mua của Lương Thị H đều là của K; Trong đó có 0,56 gam Heroine K và H1 cùng tham gia mua bán. Do vậy, K pH chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy khi thu giữ là 12,23 gam; Trong số có 0,56 gam Heroine H1 là đồng phạm cùng với K.

Như vậy hành vi của Lương Văn T và Sầm Văn K đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*” (từ 05 đến 30 gam) quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Thị H1 thừa nhận đã trực tiếp bán 0,06 gam Hêrôin cho Sầm Văn Q và cất giấu trên giá hàng 0,50 gam Hêrôin để bán dần. Số ma túy này K thừa nhận của K giao cho H1 bán. Vì vậy, K là đồng phạm cùng với Dương Thị H1 mua bán khối lượng ma túy là 0,56 gam Hêrôin. Lượng ma túy và hành vi của bị cáo H1 đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Từ đánh giá trên có đủ cơ sở khẳng định, Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm, khoản quy định trong cùng Điều luật đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo và hình phạt;

Các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T, Sầm Văn K và Dương Thị H1 là những người có nhận thức hiểu biết pháp luật (riêng bị cáo T đã có một tiền án về tội này) nhưng các bị cáo đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng của H 136,40 gam; T 13,33 gam; K 12,23 gam; H1 cùng với K là 0,56 gam. Hành vi tội phạm của các bị cáo từ phạm tội nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần pH xử lý các bị cáo với một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly xã hội phù hợp với mức độ, vai trò và lượng ma túy mua bán của từng bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án Sầm Văn K và Dương Thị H1 là đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ mà là đồng phạm có tính giản đơn. Trong đó bị cáo K vừa là người giữ vai trò khởi xướng, vừa là người thực hành bởi K là người trực tiếp đi mua ma túy về chia tách, đóng gói, định giá bán và rủ rê H1 cùng tham gia. Bị cáo H1 khi thấy Q đến mua chủ động bán, nhận tiền, chủ động lấy ma túy từ K bán để cùng hưởng lợi nên H1 là đồng phạm với vai trò người thực hành của số ma túy 0,56 gam là hêrôin.

Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo Lương Thị H, Sầm Văn K và Dương Thị H1 trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Lương Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Thị H, Sầm Văn K và Dương Thị H1 không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lương Văn T tính đến thời điểm phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án số 45 ngày 04/12/2007 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “mua bán

trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 18/12/2019). Do vậy, lần phạm tội này bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Thị H có bố đẻ là ông Lương Quang Phiên và mẹ là bà Hoàng Thị K có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy, bị cáo H còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sầm Văn K có ông ngoại là ông Lương Văn Châu được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp, được Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra tố giác tội phạm (H và T) nên được áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Tại hồ sơ, qua xác minh các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn. Bị cáo H xác có xác nhận của UBND xã L về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai số ma túy bị thu giữ là mua của Lò Thị Yêu, bị cáo Lương Thị H khai mua ma túy của người dân tộc Mông không biết địa chỉ. Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh để xử lý tội phạm. Sầm Văn Q người mua ma túy của H1 để sử dụng, do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện B xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T 11 đến 12 năm tù và bị cáo Dương Thị H1 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và quan điểm của những người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Văn K 06 năm tù và bị cáo Dương Thị H1 01 năm 09 tháng tù (dưới khung) là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và khối lượng ma túy các bị cáo thực hiện trong vụ án nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy thu của các bị cáo còn lại sau trích mẫu giám định gồm: 116,39 gam êrôin; 30,40 gam Methamphetamine và 0,13 gam không pH ma túy (niêm phong trong 04 bì) và 01 lọ nhựa màu trắng: Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu của Dương Thị H1: Đây là tiền do H1 bán ma túy cho Sầm Văn Q mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.300 000 đồng của Lương Văn T và 500.000 đồng của Lương Thị H: Là số tiền do các bị cáo bán ma túy mà có, hiện nay các bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T, Sầm Văn K, Dương Thị H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4 điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Thị H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2021.

Căn cứ điểm p khoản 2 điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 (Mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2021.

Căn cứ điểm p khoản 2 điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sầm Văn K 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2021.

Căn cứ khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị H1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khi thi hành án bị cáo được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy***

- 01 Bì niêm phong chứa 0,38 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ của Dương Thị H1 ngày 29/01/2021 tại thôn 1 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 Bì niêm phong chứa 10,37 gam Heroin và 0,8 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định, thu giữ của Sầm Văn K ngày 29/01/2021 tại thôn 1 T1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 Bì niêm phong chứa 2,06 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lương Văn Thiện ngày 02/02/2021 tại xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 Bì niêm phong chứa 104,84 gam Heroin; 28,34 gam Methamphetamine; 0,13 gam không tìm thấy chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Lương Thị H ngày 02/02/2021 tại xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ, cao 13 cm, đường kính 6,5 cm;

*** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Thị H1.

(Vật chứng được mô tả theo như biên bản giao, nhận vật chứng số 42 ngày 19/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai);

*** Truy thu** của Lương Văn T 2.300 000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn) và của Lương Thị H 500.000 đồng (Năm trăm ngàn) để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Thị H, Lương Văn T, Sầm Văn K, Dương Thị H1 mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã L;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đài